

Số: 05/2020/QĐST-KDTM

Bắc Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2020/TLST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng x (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Trụ sở chính: Số 02 L phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng X - Chi nhánh thành phố B, Bắc Giang II.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Bình D - Giám đốc X Chi nhánh thành phố B, Bắc Giang II - Phòng giao dịch số 102.

2. Bị đơn: Bà Lương Thị H, sinh năm 1983.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ninh Văn H, sinh năm 1983.

Đều địa chỉ: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Thanh toán nợ:

Tính đến hết ngày 05/5/2020, bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H còn nợ Ngân hàng theo theo Hợp đồng tín dụng số 2512LAV201900065 ký ngày 09/01/2019; Hợp đồng tín dụng số 2512LAV201900554 ký ngày 03/4/2019, tổng cộng là 768.324.794 đồng. (Tiền gốc: 700.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn và quá hạn: 68.324.794 đồng).

Bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H và Ngân hàng thỏa thuận việc thanh toán nợ theo các phân kỳ sau:

+ Lần 1: Ngày 30/5/2020 Dương lịch, bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H thanh toán số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng cho Ngân hàng.

+ Lần 2: Ngày 30/6/2020 Dương lịch, bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H thanh toán số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng cho Ngân hàng.

+ Lần 3: Ngày 30/7/2020 Dương lịch, bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H thanh toán số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng cho Ngân hàng.

+ Lần 4: Ngày 30/8/2020 Dương lịch, bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H thanh toán số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng cho Ngân hàng.

+ Lần 5: Ngày 30/9/2020 Dương lịch, bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H thanh toán số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng cho Ngân hàng.

+ Lần 6: Ngày 30/10/2020 Dương lịch, bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H thanh toán số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng cho Ngân hàng.

+ Lần 7: Ngày 30/11/2020 Dương lịch, bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H thanh toán số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi 68.324.794 đồng cho Ngân hàng.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày 05/5/2020, bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận theo các quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2512LAV201900065 ký ngày 09/01/2019; Hợp đồng tín dụng số 2512LAV201900554 ký ngày 03/4/2019 tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc. Trường hợp, Hợp đồng tín dụng đã ký có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất áp dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Xử lý tài sản bảo đảm:

- Trường hợp bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H vi phạm bất kỳ một phân kỳ trả nợ nào theo cam kết trả nợ trên thì bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H đồng ý đề Ngân hàng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp ngay để thu hồi toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn còn lại, cụ thể là: Toàn bộ quyền sử dụng diện tích 119,8 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26a, tờ bản đồ TKPL, địa chỉ thửa đất: Thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 038494, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00069 do UBND huyện Yên Dũng cấp ngày 23/12/2010, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 82.2018/HĐTC ngày 11/5/2018 đã ký giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với bà Lương Thị H và ông Ninh Văn H.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán khoản nợ thì bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H cam kết có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

2.3. Về án phí:

- Bà Lương Thị H, ông Ninh Văn H chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.366.496 đồng (Mười bảy triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm chín sáu đồng).

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.035.000 đồng (Mười bảy triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001171 ngày 25/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường